Trường THPT ĐÔNG TIỀN HẢI
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Áp dụng từ ngày 07 tháng 09 năm 2020

THỨ	TIẾT	10A1	10A10	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2	Toán - Liên	Văn - Chanh	Hoá - Thành	Văn - Hoài	Sinh - Dịu	Văn - Thìn	Văn - Ngọc	Anh - Vui	Cnghệ - Chi	Tin - Huệ
	3	Địa - Lý	Anh - Phương	Anh - Vui	Cnghệ - Chi	Địa - ThắmĐ	Sinh - Nhàn	Văn - Ngọc	Hoá - Nhài	Toán - Thúy	Thể - Oanh
	4	Lý - Hoa	Toán - Giang	Lý - Hợp	Tin - Bản	Tin - Huệ	Anh - DuyênA	Anh - Vui	Thể - Oanh	Văn - Thìn	Lý - Duyên
	5	Anh - DuyênA	Cnghệ - Hà	Văn - Ngọc	Hoá - Tâm	Sử - Hường(S)	Hoá - Nhài	Sinh - Nhàn	Tin - Huệ	Anh - HiềnA	Văn - Hoài
3	1	Văn - Thoan	GDCD - The	Toán - Thịnh	Văn - Hoài	Anh - Phương	Anh - DuyênA	Anh - Vui	Sinh - Nhàn	Anh - HiềnA	Hoá - Tuyết
	2	Văn - Thoan	Tin - Huệ	GDCD - The	Toán - Thúy	Hoá - Tuyết	Toán - Thịnh	Hoá - Nhài	Anh - Vui	Sử - Đào	Sinh - Nhàn
	3	Toán - Liên	Anh - Phương	Thể - Hằng(TD)	Toán - Thúy	Cnghệ - Chi	Địa - Lý	Toán - Phong	Anh - Vui	Tin - Huệ	Anh - HiềnA
	4	Anh - DuyênA	Toán - Giang	Cnghệ - Hà	Anh - HiềnA	Toán - Liên	Hoá - Nhài	Tin - Huệ	Địa - Lý	Hoá - Tuyết	Toán - Phong
	5										
4	1	Tin - Bản	Hoá - Tâm	Địa - ThắmĐ	Thể - Hằng(TD)	Anh - Phương	Văn - Thìn	Toán - Phong	Cnghệ - Chi	Lý - Duyên	Anh - HiềnA
	2	Hoá - Tâm	Anh - Phương	Lý - Hợp	Anh - HiềnA	Toán - Liên	Cnghệ - Chi	Toán - Phong	Sử - Đào	Thể - Tuân	Hoá - Tuyết
	3	Thể - Hằng(TD)	Anh - Phương	Văn - Ngọc	Văn - Hoài	Thể - Trung	Anh - DuyênA	GDCD - The	Lý - Hợp	GDCD - Thu	Cnghệ - Chi
	4	Sử - Lĩnh	Thể - Tuân	Toán - Thịnh	Địa - Lý	Văn - Thoan	Sử - Hường(S)	Văn - Ngọc	Toán - Giang	Toán - Thúy	Văn - Hoài
	5	Anh - DuyênA	Văn - Chanh	Tin - Bản	Toán - Thúy	Văn - Thoan	Toán - Thịnh	Văn - Ngọc	Toán - Giang	Hoá - Tuyết	Toán - Phong
5	1	Cnghệ - Hà	Văn - Chanh	Thể - Hằng(TD)	Văn - Hoài	Anh - Phương	Tin - Huệ	Anh - Vui	GDCD - The	Lý - Duyên	Sử - Lĩnh
	2	Văn - Thoan	Văn - Chanh	Anh - Vui	Thể - Hằng(TD)	Lý - Duyên	Toán - Thịnh	Lý - Hợp	Văn - Hạnh	Anh - HiềnA	Văn - Hoài
	3	Toán - Liên	Địa - Hạnh(Đ)	Sử - Lĩnh	Lý - Hoa	Văn - Thoan	Thể - Oanh	Tin - Huệ	Lý - Hợp	Văn - Thìn	Văn - Hoài
	4	Thể - Hằng(TD)	Lý - Duyên	Toán - Thịnh	Anh - HiềnA	Toán - Liên	Lý - Đạt	Thể - Oanh	Hoá - Nhài	Văn - Thìn	Địa - Hạnh(Đ)
	5										
6	1	Anh - DuyênA	Hoá - Tâm	Toán - Thịnh	Sinh - Nhàn	Anh - Phương	Địa - Lý	Anh - Vui	Tin - Huệ	Địa - ThắmĐ	Anh - HiềnA
	2	Sinh - Nhàn	Địa - Hạnh(Đ)	Anh - Vui	Hoá - Tâm	Văn - Thoan	Thể - Oanh	Địa - ThắmĐ	Toán - Giang	Toán - Thúy	Anh - HiềnA
	3	Lý - Hoa	Lý - Duyên	Anh - Vui	Anh - HiềnA	Tin - Huệ	Anh - DuyênA	Cnghệ - Chi	Văn - Hạnh	Toán - Thúy	Toán - Phong
	4	Văn - Thoan	Toán - Giang	Sinh - Nhàn	Lý - Hoa	Toán - Liên	Toán - Thịnh	Lý - Hợp	Văn - Hạnh	Tin - Huệ	Toán - Phong
	5	Toán - Liên	Tin - Huệ	Hoá - Thành	Địa - Lý	Địa - ThắmĐ	GDCD - Thu	Toán - Phong	Anh - Vui	Anh - HiềnA	Địa - Hạnh(Đ)
7	1	GDCD - The	Sinh - Nhàn	Văn - Ngọc	Tin - Bản	Hoá - Tuyết	Tin - Huệ	Thể - Oanh	Văn - Hạnh	Địa - ThắmĐ	Lý - Duyên
	2	Hoá - Tâm	Sử - Lĩnh	Văn - Ngọc	Sử - Đào	GDCD - Thu	Văn - Thìn	Hoá - Nhài	Toán - Giang	Thể - Tuân	GDCD - The
	3	Địa - Lý	Toán - Giang	Tin - Bản	GDCD - Thu	Thể - Trung	Văn - Thìn	Địa - ThắmĐ	Thể - Oanh	Sinh - Nhàn	Tin - Huệ
	4	Tin - Bản	Thể - Tuân	Địa - ThắmĐ	Toán - Thúy	Lý - Duyên	Lý - Đạt	Sử - Hường(S)	Địa - Lý	Văn - Thìn	Thể - Oanh
	5										

Trường THPT ĐÔNG TIỀN HẢI
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Áp dụng từ ngày 07 tháng 09 năm 2020

THỨ	TIẾT	11A1	11A10	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2	Hoá - Song	Hoá - Nhài	Thể - Thắm	Anh - Phương	Sinh - Nhàn	Địa - ThắmĐ	Sinh - Hà	Anh - Quy	Toán - Bản	Anh - Len
	3	Sử - Lĩnh	Toán - Bản	Toán - Liên	Thể - Thắm	Toán - Hà(T)	Lý - Duyên	Văn - TheV	Toán - Nhị	Văn - My	Văn - Chanh
	4	Toán - Nhị	Văn - Ngọc	Sinh - Nhàn	Tin - Hương	Văn - My	Thể - Thắm	Địa - ThắmĐ	Sinh - Hà	Địa - Lý	GDCD - Thu
	5	GDCD - Thu	Tin - Bản	Lý - Duyên	Sử - Lĩnh	Địa - ThắmĐ	Văn - Chanh	Lý - Hợp	Hoá - Thành	Tin - Hương	Địa - Lý
3	1	Thể - Chung	Anh - Thiện	Tin - Hương	Toán - Hồng	Toán - Hà(T)	Toán - Phong	Thể - Thắm	Sinh - Hà	Anh - Phòng	Cnghệ - Ngoan
	2	Anh - Phương	Anh - Thiện	Văn - Hạnh	Toán - Hồng	Văn - My	Toán - Phong	Toán - Hà(T)	Toán - Nhị	Sinh - Hà	Toán - Liên
	3	Toán - Nhị	Sinh - Hà	Anh - Len	Thể - Thắm	Sinh - Nhàn	Tin - Hương	Toán - Hà(T)	Văn - Thoan	GDCD - The	Thể - Chung
	4	Sinh - Dịu	Thể - Chung	Sinh - Nhàn	Văn - TheV	Tin - Hương	Anh - Thiện	Anh - Quy	Văn - Thoan	Văn - My	Anh - Len
	5										
4	1	Văn - Thoan	Văn - Ngọc	Anh - Len	Cnghệ - Huy	Sử - Lĩnh	GDCD - Thu	Hoá - Thành	Anh - Quy	Thể - Chung	Hoá - Tuyết
	2	Văn - Thoan	Anh - Thiện	Anh - Len	Văn - TheV	Lý - Duyên	Sử - Hường(S)	Anh - Quy	Thể - Chung	Tin - Hương	Tin - Bản
	3	Tin - Hương	Toán - Bản	Toán - Liên	Hoá - Tuyết	Cnghệ - Huy	Lý - Duyên	Văn - TheV	Hoá - Thành	Cnghệ - Ngoan	Văn - Chanh
	4	Cnghệ - Huy	Cnghệ - Ngoan	Toán - Liên	Lý - Hợp	Toán - Hà(T)	Toán - Phong	Văn - TheV	Toán - Nhị	Toán - Bản	Văn - Chanh
	5	Lý - Hợp	GDCD - Thu	Tin - Hương	Địa - ThắmĐ	Anh - Thiện	Cnghệ - Huy	Sử - Hường(S)	Lý - Thòn	Lý - Duyên	Toán - Liên
5	1	Văn - Thoan	Toán - Bản	Văn - Hạnh	Toán - Hồng	Hoá - Nhài	Anh - Thiện	Cnghệ - Huy	Thể - Chung	Văn - My	Sử - Đào
	2	Thể - Chung	Hoá - Nhài	Toán - Liên	Toán - Hồng	Văn - My	Anh - Thiện	Sinh - Hà	Cnghệ - Ngoan	Toán - Bản	Lý - Thòn
	3	Anh - Phương	Lý - Thòn	Sử - Đào	Văn - TheV	Anh - Thiện	Văn - Chanh	Toán - Hà(T)	Tin - Bản	Hoá - Nhài	Sinh - Hà
	4	Lý - Hợp	Tin - Bản	Cnghệ - Huy	Văn - TheV	Anh - Thiện	Sinh - Hà	Anh - Quy	Văn - Thoan	Anh - Phòng	Văn - Chanh
	5										
6	1	Tin - Hương	Toán - Bản	Văn - Hạnh	GDCD - The	Văn - My	Toán - Phong	Anh - Quy	Văn - Thoan	Sử - Đào	Sinh - Hà
	2	Anh - Phương	Địa - Lý	Hoá - Song	Lý - Hợp	Thể - Thắm	Sinh - Hà	Toán - Hà(T)	GDCD - The	Toán - Bản	Toán - Liên
	3	Văn - Thoan	Lý - Thòn	Thể - Thắm	Anh - Phương	GDCD - The	Anh - Thiện	Lý - Hợp	Anh - Quy	Văn - My	Toán - Liên
	4	Hoá - Song	Sinh - Hà	Anh - Len	Hoá - Tuyết	Anh - Thiện	Tin - Hương	Hoá - Thành	Địa - ThắmĐ	Lý - Duyên	Tin - Bản
	5	Sinh - Dịu	Anh - Thiện	Lý - Duyên	Sinh - Nhàn	Toán - Hà(T)	Hoá - Tuyết	Tin - Hương	Tin - Bản	Sinh - Hà	Anh - Len
7	1	Anh - Phương	Sử - Đào	Địa - Lý	Tin - Hương	Hoá - Nhài	Văn - Chanh	GDCD - Thu	Lý - Thòn	Anh - Phòng	Anh - Len
	2	Địa - Lý	Thể - Chung	Văn - Hạnh	Anh - Phương	Tin - Hương	Văn - Chanh	Thể - Thắm	Toán - Nhị	Anh - Phòng	Hoá - Tuyết
	3	Toán - Nhị	Văn - Ngọc	GDCD - The	Anh - Phương	Lý - Duyên	Thể - Thắm	Tin - Hương	Sử - Hường(S)	Hoá - Nhài	Thể - Chung
	4	Toán - Nhị	Văn - Ngọc	Hoá - Song	Sinh - Nhàn	Thể - Thắm	Hoá - Tuyết	Văn - TheV	Anh - Quy	Thể - Chung	Lý - Thòn
	5										

Trường THPT ĐÔNG TIỀN HẢI
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Áp dụng từ ngày 07 tháng 09 năm 2020

THỨ	TIẾT	12A1	12A10	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2	GDCD - The	Thể - Oanh	Toán - Thúy	Sử - Lĩnh	Toán - Giang	Lý - Hoa	Toán - Hà(T)	Văn - My	Toán - Nhị	Anh - DuyênA
	3	Văn - Thìn	Lý - Đạt	Lý - Thòn	Hoá - Thành	Anh - Len	Toán - Giang	Lý - Hoa	GDCD - The	Anh - Quy	Sử - Đào
	4	Lý - Đạt	Sinh - Dịu	Anh - HiềnA	Toán - Thịnh	Hoá - Tâm	Văn - Hoài	Hoá - Song	Hoá - Thành	Sử - Hường(S)	Toán - Hà(T)
	5	Toán - Thịnh	Văn - TheV	Văn - My	Lý - Thòn	Lý - Đạt	Anh - Vui	Anh - Phòng	Lý - Hoa	Sinh - Dịu	Toán - Hà(T)
3	1	Địa - Lý	Sinh - Dịu	Văn - My	Văn - TheV	Sinh - Chi	Tin - Huệ	Văn - Hạnh	Anh - Len	Thể - Hằng(TD)	Sử - Đào
	2	Thể - Hằng(TD)	Văn - TheV	Anh - HiềnA	Thể - Chung	Toán - Giang	Văn - Hoài	Cnghệ - Ngoan	Sinh - Chi	Anh - Quy	Anh - DuyênA
	3	Anh - Quy	Văn - TheV	Sử - Đào	Sinh - Dịu	Toán - Giang	Văn - Hoài	Anh - Phòng	Văn - My	Văn - Hạnh	Văn - Thìn
	4	Toán - Thịnh	Toán - Nhị	Toán - Thúy	Anh - Phòng	Văn - Hoài	Anh - Vui	Thể - Thắm	Thể - Hằng(TD)	Văn - Hạnh	Văn - Thìn
	5										
4	1	Sinh - Dịu	Văn - TheV	Sử - Đào	Toán - Thịnh	Văn - Hoài	Sử - Hường(S)	Toán - Hà(T)	Địa - Lý	Tin - Hương	GDCD - The
	2	Thể - Hằng(TD)	Cnghệ - Ngoan	GDCD - Thu	Toán - Thịnh	Văn - Hoài	GDCD - The	Toán - Hà(T)	Toán - Thúy	Toán - Nhị	Sinh - Dịu
	3	Anh - Quy	Sử - Lĩnh	Anh - HiềnA	Thể - Chung	Địa - ThắmĐ	Toán - Giang	Sử - Đào	Toán - Thúy	Sinh - Dịu	Hoá - Tâm
	4	Hoá - Thành	Anh - DuyênA	Anh - HiềnA	Lý - Thòn	Anh - Len	Sinh - Dịu	Địa - ThắmĐ	Tin - Hương	Thể - Hằng(TD)	Văn - Thìn
	5	Sử - Lĩnh	Toán - Nhị	Địa - Lý	Hoá - Thành	Cnghệ - Ngoan	Văn - Hoài	Sinh - Dịu	Anh - Len	Anh - Quy	Văn - Thìn
5	1	Văn - Thìn	Anh - DuyênA	Lý - Thòn	Văn - TheV	Thể - Oanh	Cnghệ - Ngoan	Anh - Phòng	Lý - Hoa	Địa - Hạnh(Đ)	Toán - Hà(T)
	2	Văn - Thìn	Lý - Đạt	Tin - Huệ	Anh - Phòng	Sử - Đào	Thể - Oanh	Lý - Hoa	Sử - Lĩnh	Hoá - Song	Anh - DuyênA
	3	Toán - Thịnh	GDCD - The	Văn - My	Anh - Phòng	Lý - Đạt	Anh - Vui	Văn - Hạnh	Thể - Hằng(TD)	Anh - Quy	Cnghệ - Ngoan
	4	Tin - Huệ	Hoá - Song	Thể - Chung	Sử - Lĩnh	Văn - Hoài	Anh - Vui	Văn - Hạnh	Văn - My	Lý - Hoa	Lý - Thòn
	5										
6	1	Hoá - Thành	Địa - Hạnh(Đ)	Sinh - Dịu	GDCD - Thu	Sinh - Chi	Thể - Oanh	Toán - Hà(T)	Anh - Len	Lý - Hoa	Thể - Thắm
	2	Anh - Quy	Toán - Nhị	Văn - My	Toán - Thịnh	Anh - Len	Lý - Hoa	Tin - Hương	Sinh - Chi	GDCD - Thu	Anh - DuyênA
	3	Cnghệ - Ngoan	Toán - Nhị	Hoá - Tâm	Sinh - Dịu	Sử - Đào	Toán - Giang	GDCD - Thu	Hoá - Thành	Hoá - Song	Tin - Hương
	4	Sinh - Dịu	Anh - DuyênA	Cnghệ - Ngoan	Địa - Hạnh(Đ)	Thể - Oanh	Địa - Lý	Thể - Thắm	Toán - Thúy	Toán - Nhị	Toán - Hà(T)
	5	Toán - Thịnh	Anh - DuyênA	Toán - Thúy	Cnghệ - Ngoan	Toán - Giang	Hoá - Song	Văn - Hạnh	Văn - My	Toán - Nhị	Lý - Thòn
7	1	Văn - Thìn	Hoá - Song	Thể - Chung	Văn - TheV	Hoá - Tâm	Sử - Hường(S)	Sinh - Dịu	Sử - Lĩnh	Cnghệ - Ngoan	Thể - Thắm
	2	Lý - Đạt	Thể - Oanh	Toán - Thúy	Văn - TheV	Tin - Huệ	Sinh - Dịu	Hoá - Song	Cnghệ - Ngoan	Sử - Hường(S)	Địa - ThắmĐ
	3	Anh - Quy	Sử - Lĩnh	Hoá - Tâm	Anh - Phòng	Anh - Len	Hoá - Song	Sử - Đào	Toán - Thúy	Văn - Hạnh	Sinh - Dịu
	4	Sử - Lĩnh	Tin - Hương	Sinh - Dịu	Tin - Huệ	GDCD - Thu	Toán - Giang	Anh - Phòng	Anh - Len	Văn - Hạnh	Hoá - Tâm
	5										